

VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LÒ XO MIHA - BRASS SPRING CHECK VALVE, MIHA BRAND





ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch - Used for Water

Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000

BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard

Áp lực làm việc Max 16 Bar - Max. working pressure. 16 Bar

Nhiệt độ làm việc Max 90°C - Max. working temperature: 90°C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:

Nắp - Bonnet:

Đĩa - Disc:

Đĩa đệm - Disc:

Trục - Stem:

Gioăng - Gasket:

Lò xo - Spring:

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Cao su - NBR

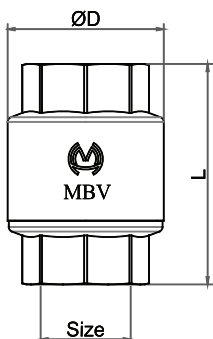
Inox - Stainless steel

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"	2 1/2"	3"	4"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50	65	80	100
L(mm)	49	54	56.5	66.6	72.5	78	86.5	98	108
ØD(mm)	32.5	38.5	47	59	68.5	79	100.5	109.5	140

VAN 1 CHIỀU ĐỒNG LÒ XO MBV - BRASS SPRING CHECK VALVE, MBV BRAND





ĐẶC ĐIỂM KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Van dùng cho nước sạch - Used for Water

Đường ren tiêu chuẩn BS 21/ ISO 228-1-2000

BS 21/ ISO 228-1-2000 Threads standard

Áp lực làm việc Max 10 Bar - Max. working pressure. 10 Bar

Nhiệt độ làm việc Max 90°C - Max. working temperature: 90°C

VẬT LIỆU - MATERIAL

Thân - Body:

Nắp - Bonnet:

Đĩa - Disc:

Đĩa đệm - Disc:

Trục - Stem:

Gioăng - Gasket:

Lò xo - Spring:

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Đồng - Brass

Caosu - NBR

Inox - Stainless steel

THÔNG SỐ KỸ THUẬT - TECHNICAL SPECIFICATIONS

Size(inch)	1/2"	3/4"	1"	1 1/4"	1 1/2"	2"
DN(mm)	15	20	25	32	40	50
L(mm)	41.5	47	49.5	56.5	63.5	70
ØD (mm)	32.5	38.5	46.5	56.5	63.5	77